

# HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO NGƯỜI MẤT NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ GÂY RA

NGUYỄN HOÀNG LONG  
Khoa Pháp luật dân sự, Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 18/5/2026. Sửa chữa xong 08/6/2026. Duyệt đăng 12/6/2026.

## Abstract

*This article analyzes the regulations concerning liability for non-contractual damages caused by persons lacking legal capacity in the 2015 Civil Code. Based on clarifying the conditions for liability, the subjects liable for compensation, and evaluating practical application, the author points out the shortcomings of current law and proposes recommendations to improve the legal framework regarding liability for damages caused by persons lacking legal capacity.*

**Keywords:** Guardian, liability for damages, person lacking civil act capacity.

## 1. Đặt vấn đề

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người chưa thành niên gây ra là một chế định đặc thù trong pháp luật dân sự, được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa năng lực chịu trách nhiệm dân sự của người chưa thành niên và nghĩa vụ quản lý, giáo dục của cha mẹ hoặc người giám hộ. Bộ luật Dân sự năm 2015 hiện hành thiết lập cơ chế phân định trách nhiệm phù hợp với từng độ tuổi, bảo đảm hài hòa giữa nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm dân sự và yêu cầu bảo vệ quyền lợi của người bị thiệt hại. Nhìn chung, các quy định này thể hiện tính nhân đạo nhằm bảo vệ lợi ích cho người mất năng lực hành vi dân sự, song vẫn còn tồn tại một số khoảng trống pháp lý và thiếu thống nhất trong việc xác định chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường trong một số trường hợp đặc thù.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Cơ sở lý luận về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra

Năng lực hành vi dân sự của cá nhân được hiểu là khả năng của chủ thể bằng chính hành vi của mình xác lập, thực hiện và chấm dứt các quyền, nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật. Đây là một trong những điều kiện pháp lý quan trọng bảo đảm cho cá nhân tham gia một cách độc lập và có trách nhiệm vào các quan hệ pháp luật dân sự. Trong khoa học pháp lý, mất năng lực hành vi dân sự được xem là tình trạng pháp lý đặc biệt, phản ánh việc cá nhân không còn khả năng nhận thức hoặc làm chủ hành vi của mình ở mức độ cần thiết để tự mình thực hiện các giao dịch dân sự. Việc xác định tình trạng này không chỉ dựa trên độ tuổi hay các dấu hiệu sinh học đơn thuần mà còn phải căn cứ vào những tiêu chí pháp lý và y học cụ thể nhằm đánh giá khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của cá nhân trong thực tế.

Dưới góc độ khoa học pháp lý, có quan điểm cho rằng: “Người mất năng lực hành vi dân sự được hiểu là người đã từng có năng lực hành vi dân sự nhưng vì một lý do nào đó mà năng lực hành vi dân sự của họ không còn nữa” (Trần Thị Hoa, 2020, tr.3-6). Có quan điểm khác lại cho rằng: “Mất năng lực hành vi dân sự là một tình trạng năng lực hành vi dân sự của cá nhân, bởi lẽ việc xác định một cá nhân rơi vào tình trạng này không căn cứ trên cơ sở nhận thức tương ứng với độ tuổi của cá nhân đó mà căn cứ trên những tiêu chí

Email: [dulong180308@gmail.com](mailto:dulong180308@gmail.com).

khác” (Lê Hải Yến, 2016, tr.8). Theo các quan điểm này, người mất năng lực hành vi dân sự là người đã không còn khả năng nhận thức và kiểm soát hành vi của mình, từ đó không thể tự xác lập, thực hiện hoặc chịu trách nhiệm đối với các hành vi pháp lý phát sinh. Tuy nhiên, dưới góc độ pháp luật thực định, việc một cá nhân được xác định là mất năng lực hành vi dân sự không chỉ xuất phát từ tình trạng thực tế về nhận thức mà còn phải được ghi nhận thông qua một thủ tục pháp lý chính thức. Theo đó, pháp luật Việt Nam chỉ công nhận một người là mất năng lực hành vi dân sự khi có quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án tuyên bố tình trạng này trên cơ sở xem xét các chứng cứ và kết luận chuyên môn liên quan. Quy định này thể hiện nguyên tắc bảo đảm quyền con người, quyền công dân và sự thận trọng của pháp luật trong việc hạn chế năng lực chủ thể của cá nhân trong các quan hệ dân sự.

Một người bị mất năng lực hành vi dân sự có những đặc điểm cơ bản sau đây: 1) Người mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình; 2) Người mất năng lực hành vi dân sự không thể tự mình xác lập, thực hiện giao dịch dân sự, trừ một số trường hợp ngoại lệ luật quy định nhằm bảo vệ lợi ích cho người mất năng lực hành vi dân sự (Bộ luật Dân sự, 2015, Điều 125); 3) Người mất năng lực hành vi dân sự không thể tự khởi kiện hoặc yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị phạm. Mặc dù không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi như những chủ thể bình thường khác, nhưng khi người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của chủ thể khác thì vẫn phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

## **2.2. Cơ sở pháp lý về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra**

### **2.2.1. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra**

Để xác định được có phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra hay không, trách nhiệm bồi thường thuộc về ai, những thiệt hại nào sẽ được bồi thường trong từng trường hợp cụ thể thì việc xác định các điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại đóng vai trò vô cùng quan trọng. Bộ luật Dân sự năm 2015 không quy định các điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra mà chỉ quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do hành vi của con người gây ra. Căn cứ khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra phát sinh khi có đủ các điều kiện sau: có thiệt hại xảy ra, có hành vi trái pháp luật và có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật.

1) Có thiệt hại xảy ra: Thiệt hại là những tổn thất thực tế về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của cá nhân; tài sản, danh dự, uy tín của pháp nhân hoặc chủ thể khác được pháp luật bảo vệ (Trường Đại học Luật Hà Nội, 2022, tr.418). Ý nghĩa của việc quy định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng suy cho cùng cũng là để nhằm khắc phục và bù đắp những tổn thất nhất định về mặt vật chất cũng như về mặt tinh thần mà người bị thiệt hại phải gánh chịu. Những thiệt hại cụ thể được bồi thường bao gồm: thiệt hại do tài sản bị xâm phạm; thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; Thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm; Thiệt hại do danh dự, nhân phẩm uy tín bị xâm phạm.

2) Có hành vi trái pháp luật của người mất năng lực hành vi dân sự: Việc quy định hành vi trái pháp luật là một trong những căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại là hết sức cần thiết, một mặt buộc người thực hiện hành vi trái pháp luật phải chịu trách nhiệm với xử sự của mình, mặt khác nhằm loại trừ trường hợp đặt trách nhiệm cho chủ thể phải bồi thường không do hành vi của người đó thực hiện. Hành vi trái pháp luật là những xử sự cụ thể của con người thể hiện thông qua hành động hoặc không hành động trái với các quy định của pháp luật. Hành vi trái pháp luật do người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện có 02 (hai) đặc điểm riêng biệt: *Thứ nhất*, hành vi gây thiệt hại trái pháp luật là xử sự của người không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, họ không thể hành xử thấu đáo, cần

trọng như một chủ thể bình thường. *Thứ hai*, hành vi trái pháp luật của người mất năng lực hành vi dân sự luôn thể hiện dưới dạng hành động.

3) Mối liên hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật của người mất năng lực hành vi dân sự với thiệt hại xảy ra: Việc xác định mối liên hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật với thiệt hại xảy ra là một trong những yếu tố không thể thiếu trong các trường hợp phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói chung cũng như trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra nói riêng. Mối quan hệ này thể hiện ở chỗ hành vi của người mất năng lực hành vi dân sự đóng vai trò là nguyên nhân dẫn đến thiệt hại, và thiệt hại phải là hậu quả tất yếu của hành vi do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra.

Việc xác định yếu tố lỗi của người mất năng lực hành vi dân sự gây thiệt hại: Lỗi phản ánh thái độ tâm lý bên trong của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật và hậu quả của hành vi đó (Trường đại học Luật Hà Nội, 2022, tr.425). Lỗi trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng luôn gắn liền với hành vi trái pháp luật của chủ thể nhất định (Nguyễn Danh Kiên, 2022, tr.11). Đối với người mất năng lực hành vi dân sự, do không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nên khi thực hiện hành vi gây thiệt hại họ không có lỗi đối với hành vi của mình. Vì vậy, người yêu cầu bồi thường không cần phải chứng minh yếu tố lỗi của người thực hiện hành vi gây thiệt.

### *2.2.2. Chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại*

Khi người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện hành vi gây thiệt hại cho chủ thể khác thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại được đặt ra đối với nhiều chủ thể có liên quan như: người giám hộ; bệnh viện, tổ chức khác có trách nhiệm quản lý người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, trong từng trường hợp cụ thể, chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là khác nhau:

1) Người giám hộ của người mất năng lực hành vi dân sự: Giám hộ là việc cá nhân, pháp nhân được luật quy định, được Ủy ban nhân dân cấp xã cử, được Tòa án chỉ định hoặc được quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi (Bộ luật Dân sự, 2015, khoản 1 Điều 46). Pháp luật Việt Nam hiện hành ghi nhận 02 (hai) cơ chế đó là giám hộ gồm: giám hộ đương nhiên và giám hộ cử.

Việc xác định chính xác người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định chủ thể chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc khi người mất năng lực hành vi dân sự gây thiệt hại. Về bản chất, người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự có trách nhiệm chăm sóc, đảm bảo việc điều trị bệnh cho người được giám hộ cũng như bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ. Trách nhiệm chăm sóc người mất năng lực hành vi dân sự bao gồm cả việc quản lý người này, tạo điều kiện cho người được giám hộ có môi trường tốt nhất để nhanh chóng phục hồi sức khỏe, đồng thời không để người này thực hiện các hành vi gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của các chủ thể khác. Do người mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, nên họ không thể tự mình tham gia vào các quan hệ pháp luật. Với tư cách là người được pháp luật quy định để thực hiện việc chăm sóc và bảo vệ người mất năng lực hành vi dân sự, người giám hộ cũng phải chịu trách nhiệm bồi thường về những thiệt hại do người mà mình giám hộ gây ra nếu họ có lỗi trong việc giám hộ (Bộ luật Dân sự, 2015, khoản 3 Điều 586).

2) Bệnh viện, cơ quan, tổ chức khác trực tiếp quản lý người mất năng lực hành vi dân sự: Thông thường, việc bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra sẽ do người giám hộ của họ thực hiện. Tuy nhiên, xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của mình mà bệnh viện, pháp nhân khác khi đang trực tiếp quản lý, theo dõi người mất năng lực hành vi dân sự cũng có một phần trách nhiệm đối với hành vi gây thiệt hại của họ. Trách nhiệm của bệnh viện, cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý người mất năng lực hành vi dân sự được quy định tại khoản 2 Điều 599 Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể: *"Người mất năng lực hành vi dân sự gây thiệt hại cho người khác trong thời gian bệnh viện, pháp nhân khác trực*

*tiếp quản lý thì bệnh viện, pháp nhân khác phải bồi thường thiệt hại xảy ra”.*

Quy định này đồng nghĩa với việc người giám hộ sẽ “thoát khỏi” trách nhiệm bồi thường khi người mất năng lực hành vi dân sự gây ra trong thời gian được bệnh viện, pháp nhân quản lý. Nói cách khác, trách nhiệm bồi thường của bệnh viện, pháp nhân là trách nhiệm của chủ thể quản lý người mất năng lực hành vi dân sự. Thời gian trực tiếp quản lý được hiểu là thời hạn các tổ chức theo quy định về nghề nghiệp có nghĩa vụ chữa bệnh, theo dõi quá trình điều trị cho người mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, nếu trong quãng thời gian này người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện hành vi gây thiệt hại thì tổ chức, pháp nhân quản lý phải bồi thường thiệt hại thay cho người gây thiệt hại. Tuy nhiên, không phải trong mọi trường hợp bệnh viện, pháp nhân đang quản lý người mất năng lực hành vi dân sự cũng phải chịu trách nhiệm bồi thường. Bệnh viện, pháp nhân sẽ không phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với hành vi gây thiệt hại của người mất năng lực hành vi gây ra nếu chứng minh được họ không có lỗi trong việc quản lý (Bộ luật Dân sự, 2015, khoản 3 Điều 599).

3) Trường hợp chính người mất năng lực hành vi dân sự phải bồi thường khi người giám hộ không có lỗi trong việc giám hộ: Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, người mất năng lực hành vi dân sự là cá nhân không có khả năng nhận thức và làm chủ hành vi của mình, do đó không thể tự xác lập, thực hiện hoặc chịu trách nhiệm đối với các giao dịch, hành vi dân sự. Về nguyên tắc, khi người mất năng lực hành vi dân sự thực hiện hành vi gây thiệt hại cho người khác thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại được đặt ra nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của bên bị thiệt hại. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định cơ chế trách nhiệm đặc thù đối với trường hợp này. Theo đó, người giám hộ của người mất năng lực hành vi dân sự có nghĩa vụ sử dụng tài sản của người được giám hộ để thực hiện việc bồi thường thiệt hại. Quy định này thể hiện nguyên tắc tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người được giám hộ, đồng thời bảo đảm việc khắc phục hậu quả do hành vi gây thiệt hại phát sinh. Trong trường hợp người được giám hộ không có tài sản hoặc tài sản không đủ để bồi thường, người giám hộ phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường bằng tài sản của mình nếu có lỗi trong việc giám hộ. Lỗi của người giám hộ được hiểu là việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ quản lý, chăm sóc, giám sát theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện để người được giám hộ gây thiệt hại. Ngược lại, nếu người giám hộ chứng minh được rằng họ đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm giám hộ, áp dụng các biện pháp cần thiết để quản lý và ngăn ngừa nguy cơ gây thiệt hại nhưng sự kiện gây thiệt hại vẫn xảy ra ngoài khả năng kiểm soát, thì họ không phải sử dụng tài sản riêng của mình để bồi thường phần thiệt hại còn thiếu. Khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 phản ánh sự cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ quyền lợi của người bị thiệt hại và nguyên tắc công bằng trong việc xác định trách nhiệm pháp lý của người giám hộ.

### **2.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật**

Trên cơ sở phân tích những hạn chế, bất cập của Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra, tác giả kiến nghị một số giải pháp hoàn thiện pháp luật như sau:

#### **2.3.1. Bổ sung quy định về nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ**

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 57 Bộ luật Dân sự năm 2015, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người mất năng lực hành vi dân sự được nhà làm luật liệt kê bao gồm: chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ; đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự; quản lý tài sản của người được giám hộ; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ mà không quy định về trách nhiệm của người giám hộ liên quan đến việc bồi thường thiệt hại khi người mất năng lực hành vi dân sự gây ra. Căn cứ khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015, khi người mất năng lực hành vi dân sự gây thiệt hại mà có người giám hộ thì người giám hộ sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường nếu có lỗi trong việc giám hộ.

**Kiến nghị:** Bổ sung quy định về nghĩa vụ của người giám hộ trong khoản 1 Điều 57 Bộ luật Dân sự năm 2015 theo hướng:

*“1. Người giám hộ của người mất năng lực hành vi dân sự có các nghĩa vụ sau đây:*

- a) Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ;*
- b) Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự;*
- c) Quản lý tài sản của người được giám hộ;*
- d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.*
- e) Bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra khi có lỗi trong việc giám hộ*
- f) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật”.*

**2.3.2. Bổ sung quy định xác định tiêu chuẩn giám sát, quản lý của người giám hộ, bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh đối với người mất năng lực hành vi dân sự**

Nếu như pháp luật Nhật bản coi trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra là trách nhiệm của người có nghĩa vụ giám sát<sup>1</sup> thì pháp luật của Việt Nam lại xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra trước tiên là trách nhiệm của chính người thực hiện hành vi. Trường hợp người mất năng lực hành vi dân sự không có hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì sẽ phát sinh trách nhiệm bồi thường của người giám hộ. Để thoát khỏi trách nhiệm bồi thường, người giám hộ phải chứng minh rằng họ không có lỗi trong việc giám hộ. Trường hợp người mất năng lực hành vi dân sự đang trong thời gian khám bệnh hoặc điều trị tại bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh mà gây thiệt hại, trách nhiệm bồi thường thiệt hại được đặt ra cho bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh. Bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh được loại trừ trách nhiệm bồi thường nếu chứng minh được không có lỗi trong việc quản lý, khi đó chủ thể phải chịu trách nhiệm bồi thường là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc người giám hộ.

Thực tiễn áp dụng pháp luật cho thấy việc xác định người giám hộ, bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh có lỗi hay không có lỗi khi thực hiện hoạt động giám hộ, hoạt động quản lý người mất năng lực hành vi dân sự là rất khó khăn, phụ thuộc vào nhận thức chủ quan của cơ quan áp dụng pháp luật bởi pháp luật Việt Nam hiện nay không quy định cụ thể các tiêu chuẩn quản lý, giám sát đối với người mất năng lực hành vi dân sự.

**Kiến nghị:** Bổ sung quy định xác định tiêu chuẩn quản lý, giám sát đối với người mất năng lực hành vi dân sự trong Bộ luật Dân sự năm 2015 theo hướng:

*“1. Người giám hộ thực hiện hoạt động giám hộ; bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh khi quản lý người mất năng lực hành vi dân sự phải đảm bảo các tiêu chuẩn về quản lý, giám sát sau:*

- a. Tiêu chuẩn về mức độ hiểu biết và dự đoán nguy cơ của người giám hộ.*
- b. Tiêu chuẩn về giám sát thường xuyên và liên tục.*
- c. Tiêu chuẩn về trang bị biện pháp phòng ngừa hợp lý.*
- d. Tiêu chuẩn về mức độ giám sát phù hợp với hoàn cảnh thực tế.*

*2. Khi người giám hộ, bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh đã thực hiện hoạt động giám hộ, quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn tại khoản 1 của điều này mà người mất năng lực hành vi dân sự vẫn gây thiệt hại thì được xác định là không có lỗi trong việc giám hộ, quản lý”.*

**2.3.3. Bổ sung quy định về nghĩa vụ bồi thường của người mất năng lực hành vi dân sự sau khi đã khôi phục năng lực hành vi dân sự**

Trong thực tiễn hiện nay, với sự phát triển của khoa học công nghệ, việc một người bị bệnh tâm thần hoặc bệnh khác dẫn tới không còn khả năng nhận thức, làm chủ hành vi sau đó được bệnh viện,

1) Điều 714 Civil Code of Japan – Minpō, sửa đổi gần nhất năm 2020: “(1) When a person without capacity to assume responsibility is not liable pursuant to the provisions of the preceding two Articles, the person with the statutory obligation to supervise the person without capacity to assume responsibility is liable to compensate for damage that the person without capacity to assume responsibility has inflicted on a third party; provided, however, that this does not apply if the person who has the obligation to supervise has not failed to perform that person's obligation or if the damage could not have been avoided even if that person had not failed to perform that person's obligation”.

cơ quan ý tế chữa khỏi là có thể xảy ra. Nếu trước thời điểm được chữa khỏi bệnh, người bị mất năng lực hành vi dân sự đã thực hiện hành vi gây thiệt hại và người giám hộ cũng có lỗi trong việc giám hộ, trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về người mất năng lực hành vi dân sự, nếu tài sản của người mất năng lực hành vi dân sự không đủ để bồi thường thì người giám hộ sẽ phải bồi thường bổ sung phần còn thiếu. Có 02 (hai) vấn đề đặt ra: *Một là*, trường hợp người giám hộ chưa thực hiện nghĩa vụ bồi và người mất năng lực hành vi dân sự đã khôi phục năng lực hành vi. Lúc này nghĩa vụ bồi thường cho người bị thiệt hại là nghĩa vụ của người giám hộ hay nghĩa vụ của người gây thiệt hại? *Hai là*, trường hợp người giám hộ đã bồi thường bằng tài sản của mình cho người bị thiệt hại, khi người mất năng lực hành vi dân sự khôi phục năng lực hành vi thì người giám hộ có quyền yêu cầu người đó bồi hoàn phần nghĩa vụ đã thực hiện thay hay không?

*Kiến nghị:* Bổ sung quy định tại Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 theo hướng:

*“Khi người mất năng lực hành vi dân sự được khôi phục lại năng lực hành vi dân sự mà trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh từ hành vi trái pháp luật người đó vẫn chưa được hoàn thành thì họ có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường”.*

### 3. Kết luận

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra là một chế định đặc thù, phản ánh sự cân bằng giữa yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại và việc bảo đảm công bằng đối với chủ thể không có khả năng nhận thức, làm chủ hành vi. Thực tiễn áp dụng cho thấy các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 vẫn còn những khoảng trống nhất định, đặc biệt trong việc xác định nghĩa vụ và tiêu chuẩn giám hộ, quản lý cũng như cơ chế phân bổ trách nhiệm bồi thường. Do đó, việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng cụ thể hóa các quy định liên quan là cần thiết, nhằm nâng cao tính minh bạch, thống nhất và hiệu quả trong giải quyết các tranh chấp dân sự phát sinh.

#### Tài liệu tham khảo

Lê Hải Yến (2016). *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do người mất năng lực hành vi dân sự gây ra theo quy định của pháp luật Việt Nam*. Luận văn Thạc sĩ Luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 8.

Nghị viện Nhật Bản (1896). *Bộ luật Dân sự Nhật Bản [Minpō]*, Luật số 89 năm 1896, sửa đổi năm 2020.

Nguyễn Danh Kiên (2022). *Lỗi trong trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*. Luận văn Thạc sĩ Luật học. Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 11.

Quốc hội Việt Nam (2015). *Bộ luật Dân sự*. Luật số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015.

Trường Đại học Luật Hà Nội (2022a). *Giáo trình Lý luận chung Nhà nước và Pháp luật*. NXB Công an nhân dân.

Trường Đại học Luật Hà Nội (2022b). *Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam (tập 2)*. NXB Tư pháp.

Trần Thị Hoa (2020). *Vướng mắc trong thực tiễn xét xử vụ, việc dân sự có đương sự bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*. *Tạp chí Nghề luật*, (7), tr3-6.